

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 393/2023/DS-PT

Ngày: 24/7/2023

V/v tranh chấp “Đòi lại chi phí tố tụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân.

Các Thẩm phán: Ông Mai Hoàng Khải;

Ông Võ Ngọc Giàu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Thành- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:** Ông Dương Thanh Quang- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2023/TLPT-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp: “Đòi lại chi phí tố tụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2023/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 633/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà La Thị V, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, thị xã G, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm: 1969;

2.2. Ông Trần Văn L, sinh năm: 1963;

Cùng địa chỉ: ấp H, xã Đ, thị xã G, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn La Thị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm,

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà La Thị V trình bày:*

Vào năm 2022 bà có khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ việc tranh chấp quyền sử dụng đất với bị đơn Nguyễn Thị Kim V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn L. Vụ án đã được giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 64/2022/QĐST-DS ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang. Nội dung của quyết định là bà Nguyễn Thị Kim V và ông Trần Văn L cùng có nghĩa vụ tháo dỡ phần hàng rào có diện tích là 3,08m², trả cho bà La Thị V 9,6m² (3,08m² hàng rào được xây dựng trên 9,6m² đất tranh chấp), đất thuộc thửa số 500, tờ bản đồ số 8, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04861 ngày 19/7/2017 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho bà La Thị V đứng tên, thời gian thực hiện vào ngày 01/11/2022. Với nội dung quyết định nêu trên thì bà Nguyễn Thị Kim V và ông Trần Văn L là người có nghĩa vụ, bà là người được hưởng quyền lợi, do đó bà không phải chịu các khoản chi phí tố tụng và quyết định nêu trên cũng chưa nêu ai là chủ thể chịu chi phí tố tụng.

Nay bà V yêu cầu bà A và ông L cùng có nghĩa vụ trả cho bà các khoản chi phí tố tụng là 7.334.518 đồng, thời gian thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại biên bản ghi lời khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Nguyễn Thị Kim V và ông Trần Văn L trình bày:*

Ông, bà có tranh chấp đất với bà V nhưng đã được Toà án giải quyết xong, hai bên có thỏa thuận như nguyên đơn trình bày, tuy nhiên về phần chi phí tố tụng thì bà V nói nếu làm theo ý bà V (có nghĩa là đập hàng rào trả đất) thì chi phí bà V tự chịu hết. Do đó ông L, bà A không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Bản án dân sự sơ thẩm số:** 60/2023/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Toà án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang đã Căn cứ vào:

- Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 166 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà La Thị V về việc yêu cầu ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Kim V trả lại 7.334.518 đồng chi phí tố tụng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, nguyên đơn La Thị V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa toàn bộ bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn bà La Thị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Kim V có nghĩa vụ trả lại 7.334.518 đồng chi phí tố tụng.

- Người kháng cáo nguyên đơn bà La Thị V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Người kháng cáo bà La Thị V kháng cáo nhưng không có bổ sung thêm chứng cứ mới nào để xem xét. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà V, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 60/2023/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: nguyên đơn bà La Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Kim V có nghĩa vụ trả lại 7.334.518 đồng chi phí tố tụng nên án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “tranh chấp đòi chi phí tố tụng” là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn bà La Thị V với bị đơn ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Kim V là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà La Thị V là đúng quy định tại các Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà La Thị V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Tại bút ký phiên tòa ngày 25/5/2023 của TAND thị xã G xét xử vụ kiện tranh chấp “ranh giới QSDĐ” giữa nguyên đơn La Thị V với bị đơn Nguyễn Thị Kim V thể hiện: khi chủ tọa phiên tòa hỏi nguyên đơn “chị có yêu cầu chị A trả lại chi phí tố tụng không?”, bà V đáp “tôi yêu cầu chị A trả đất nên không yêu cầu chị A trả chi phí tố tụng” (bl 38). Như vậy, khi giải quyết tranh chấp vụ kiện tranh chấp “ranh giới QSDĐ” giữa nguyên đơn La Thị V với bị đơn Nguyễn Thị Kim V, bà V không có yêu cầu bà A trả lại chi phí tố tụng là đã thể hiện ý chí bà V tự nguyện chịu chi phí tố tụng phát sinh trong vụ kiện nói trên. Đây là sự thỏa thuận của các bên nên bà A không phải hoàn trả chi phí tố tụng cho bà V.

- Ngoài ra tại phiên tòa phúc thẩm bà V xác nhận sau khi xét xử bà có nhận Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 64/2022/QĐST-DS ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang. Bà đọc nội dung thấy có thể hiện bà chỉ được hoàn trả 300.000 đồng tạm ứng án phí (không có nội dung buộc bà A, ông L trả lại chi phí tố tụng) nhưng bà không kháng cáo Quyết định này.

* Từ các căn cứ trên HĐXX nhận thấy cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ. Bà V kháng cáo nhưng không có cung cấp thêm chứng cứ mới nào để xem xét nên bác.

[5] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí: bà La Thị V phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà La Thị V, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 60/2023/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà La Thị V về việc yêu cầu ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Kim V giao trả lại 7.334.518 đồng chi phí tố tụng.

3. Về án phí:

- Bà La Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0027352 ngày 25/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Tiền Giang. Bà V đã nộp xong án phí phúc thẩm. Bà La Thị V còn phải chịu 366.725 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007108 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Tiền Giang. Bà V còn phải nộp tiếp 66.725 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã G;
- CC THADS thị xã G;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vân